

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 31 – 01 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Ngọc D; Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền cho bà Nguyễn Ngọc D: ông Trần Quốc T; Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Th (vắng mặt)
2. Bà Thái Thị H (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày:

Vào ngày 14/11/2018 (âm lịch) bà Thái Thị H, cùng chồng là ông Nguyễn Văn Th có hỏi vay của nguyên đơn với số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 2,5%/tháng, việc vay số nợ trên hai bên có làm biên nhận viết tay. Mục đích bà H vay tiền để mua giống heo con, cam kết đến ngày 15/05/2019 (âm lịch) sẽ trả đủ.

Từ khi vay tiền cho đến nay đã quá thời gian cam kết trả nợ nhưng vợ chồng bà H không đóng lãi và cũng không trả số nợ vay gốc cho nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 1.5%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 14/11/2018 (âm lịch) cho đến nay là 44 tháng với số tiền 6.600.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bị đơn phải trả là 16.600.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn là bà Thái Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và tính lãi suất là 10%/năm trên số tiền nợ gốc từ ngày vay là ngày 14/11/2018 (âm lịch) cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Bị đơn bà Thái Thị H và ông Nguyễn Văn Th đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên toà: người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị buộc bà Thái Thị H phải có trách nhiệm trả nợ gốc cho nguyên đơn là 10.000.000 và tiền lãi từ ngày vay cho đến khi thanh toán xong nợ gốc với mức lãi suất 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: bị đơn có địa chỉ tại ấp B, xã P, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện PH.

[3] Về thủ tục tố tụng: bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Thái Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi 10% kể từ ngày vay tiền đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[5] Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã xuất trình biên nhận nợ viết tay, trong đó có ghi người nhận tiền là Thái Thị H và có chữ ký. Chứng cứ này Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo cho bị đơn được biết các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Bị đơn bà Thái Thị H đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng không có mặt tại Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến phản đối. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Việc bà Thái Thị H biết được các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp

nhưng không phản đối nên biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ không phải chứng minh.

[6] Căn cứ biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định nguyên đơn có cho bà Thái Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay tiền là từ ngày 14/11/2018 (âm lịch) đến ngày 15/5/2019 (âm lịch), không ghi rõ mức lãi suất mà ghi do các bên thoả thuận. Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*. Đối chiếu quy định này và thoả thuận trong hợp đồng vay có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng kể từ ngày 15/5/2019 (âm lịch). Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Thái Thị H số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về lãi suất: Do biên nhận nợ chỉ ghi lãi suất do các bên thoả thuận mà không ghi rõ mức lãi suất, đồng thời nguyên đơn có yêu cầu mức lãi suất 10%/năm. Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*. Do vậy, mức lãi suất của nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời hạn trả lãi được xác định từ ngày 14/11/2018 (âm lịch) tương ứng với ngày 24/12/2018 (dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 1499 ngày, tương ứng với số tiền lãi phải thanh toán là 4.106.849 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị đơn Thái Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 14.106.849 đồng.

[8] Đối với việc nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th phải bồi thường là tự nguyện và phù hợp với biên nhận nợ không có ông Th ký tên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[9] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D.

Buộc bị đơn bà Thái Thị H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D tổng số tiền 14.106.849 đồng (mười bốn triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó, tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và tiền lãi là 4.106.849 đồng (bốn triệu, một trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn bà Thái Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền.

2. Về án phí: Bị đơn bà Thái Thị H phải chịu 705.342 đồng (bảy trăm lẻ năm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 415.000 đồng (bốn trăm mười lăm nghìn đồng)

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000560 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của chi Cục Thi hành án dân sự huyện PH.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Văn Dương****Phan Công Điện****Hà Thái Thơ*****Nơi nhận:***

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thái Thơ

